

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 7 - 2025

V/v: Tranh chấp xác định
con cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Lê Văn Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Duy N**, sinh năm 1995; CCCD số: 072095000843, cấp ngày 28/8/2021; địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T (N là ấp H, xã T), tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

Bị đơn: Chị **Trần Thanh M**, sinh năm 1991; CCCD số: 072191006243, cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C (N là ấp T, xã N), tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh **Nguyễn Duy N** trình bày: Anh và chị **Trần Thanh M** chung sống với nhau năm 2020, làm đám cưới năm 2023 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2024 thì mâu thuẫn nên chị **M** bỏ đi đâu không rõ.

Quá trình chung sống anh N và chị M có 01 con chung tên Trần Thị Thanh N1, sinh ngày 18/4/2022. Trước đây vợ chồng anh cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1. Từ khi ly thân anh về nhà cha mẹ ở huyện T sinh sống, chị M giao cháu N1 lại cho mẹ ruột nuôi dưỡng rồi đi đâu không rõ. Tháng 03/2024 mẹ ruột của chị M giao cháu N1 cho anh nuôi dưỡng và cho đi học. Anh đưa cháu N1 về huyện T đăng ký học nhưng do giấy khai sinh của bé không có tên cha nên nhà trường không chấp nhận. Anh liên hệ với chị M để cải chính giấy khai sinh cho cháu N1 nhưng không liên lạc được với chị M, không biết hiện nay chị M ở đâu, anh có đến nhà liên hệ gia đình nhưng gia đình chị M cũng không biết chị M ở đâu. Anh làm xét nghiệm cha con với cháu N1 tại Trung tâm xét nghiệm huyết thống, kết quả phân tích ADN kết luận cháu N1 là con ruột của anh. Anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh là xác định cháu Trần Thị Thanh N1 là con ruột của anh Nguyễn Duy N. Anh tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn chị Trần Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định cháu Trần Thị Thanh N1 sinh ngày 18/4/2022 là con ruột của anh Nguyễn Duy N.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Duy N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định cháu Trần Thị Thanh N1 sinh ngày 18/4/2022 là con ruột của anh Nguyễn Duy N; bị đơn chị Trần Thanh M và cháu Trần Thị Thanh N1 cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C (N là ấp T, xã N), tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Duy N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Trần Thanh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng anh N, chị M.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh N cung cấp 02 ảnh chụp đám cưới của anh N và chị M để chứng minh anh N và chị M chung sống với nhau vào năm 2020, có làm đám cưới năm 2023. Do đó xác định hôn nhân giữa anh N và chị M có thật; anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống anh N và chị M có 01 con chung tên Trần Thị Thanh N1, sinh ngày 18/4/2022. Theo giấy khai sinh số 301 ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (Nay là UBND xã N), tỉnh Tây Ninh cháu Trần Thị Thanh N1 có mẹ là chị Trần Thanh M; tại thời điểm đăng ký khai sinh cho cháu N1 do chị M và anh N chưa đăng ký kết hôn nên tại mục tên cha không có tên anh N.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 18/3/2025 của Trung tâm xét nghiệm huyết thống. kết luận: “Mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Duy N và mẫu AND ký hiệu Trần Thị Thanh N1 có quan hệ huyết thống Cha – Con, tần suất 99.9999999763106%.

Quá trình làm việc anh N đã cung cấp ảnh chụp đám cưới, bản sao giấy khai sinh của cháu nhân và bản chính kết quả giám định ADN để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi chị M đăng ký hộ khẩu thường trú là ấp T, xã T, huyện C (N là ấp T, xã N), tỉnh Tây Ninh nhưng chị M không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là chị M đồng ý, không phản đối các chứng cứ nguyên đơn cung cấp.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định cháu Trần Thị Thanh N1, sinh ngày 18/4/2022, có số định danh cá nhân 072322002446 Theo giấy khai sinh số 301 ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (Nay là UBND xã N), tỉnh Tây Ninh là con đẻ của anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1995, cư trú tại: ấp H, xã

T, huyện T, (Nay là ấp H, xã T), tỉnh Tây Ninh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy N là có căn cứ, phù hợp với quy định các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Duy N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên ghi nhận.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy N về tranh chấp xác định con cho cha.

Xác định cháu Trần Thị Thanh N1, sinh ngày 18/4/2022, có số định danh cá nhân 072322002446 Theo giấy khai sinh số 301 ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, (Nay là UBND xã N), tỉnh Tây Ninh là con đẻ của anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T (N là ấp H, xã T), tỉnh Tây Ninh.

Anh Nguyễn Duy N, chị Trần Thanh M có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi thông tin và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Trần Thị Thanh N1 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Duy N tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006371 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Tây Ninh). Anh N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- CCTHADS khu vực 10 - Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Nguyễn